TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Hồng Khánh.
Ông Lê Đình Quảng.

Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thùy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định định đưa vụ án ra xét xử số 112/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2018/QĐ-TA ngày 14/11/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O – sinh năm 1975. Trú tại: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Bá C– sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Trong đơn khởi kiện, bản tự Ki và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trần Bá C kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến tháng 8/2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C làm ăn gây nợ nần, không có trách nhiệm với

vợ con làm ảnh hưởng đến sức khỏe, uy tín và danh dự của bà O. Đến năm 2009 ông C đã bỏ đi đâu, làm gì không ai biết, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã có quyết định số 02/2018/QĐ-ST ngày 20.6.2018 tuyên bố ông C mất tích. Từ đó đến nay vợ chồng không hề liên lạc, cuộc sống chung không còn tồn tại, tình cảm không còn nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trần Bá C.

- ***Về con chung***: Bà O và ông C có 01 con chung tên là Trần Phương K, sinh ngày 26.9.2006. Ly hôn, bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về tài sản chung***: Không yêu cầu giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Bà O xác định vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ cả hai vợ chồng bà.

* Bị đơn ông Trần Bá C đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trần Bá C vắng mặt không có lý do và không có bản khai.

Tài liệu chứng cứ của vụ án gồm: Bản sao giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh con, bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của bà Nguyễn Thị Kim O đối với ông Trần Bá C.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn đối với ông Trần Bá C.

Về con chung: Xử giao con chung là Trần Phương K, sinh ngày 26.9.2006 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim O đối với ông Trần Bá C là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã triệu tập hợp lệ ông Trần Bá C để tham gia tố tụng, tuy nhiên theo quyết định số 02/2018/QĐ-ST ngày 20.6.2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tuyên bố ông Trần Bá C mất tích do đó trong suốt quá trình tố tụng ông C vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Bá C.

[2]**Về nội dung:**

** Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trần Bá C kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Xét thấy, hôn nhân giữa hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên toà hôm nay, bà Nguyễn Thị Kim O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Thị Kim O cho rằng vợ chồng chung sống đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C làm ăn gây nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con làm ảnh hưởng đến sức khỏe, uy tín và danh dự của bà O. Đến năm 2009 ông C đã bỏ đi đâu, làm gì không ai biết, từ đó đến nay vợ chồng không hề liên lạc, vợ chồng không ai có trách nhiệm gì với nhau, tình cảm không còn nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trần Bá C.

Tại biên bản xác minh do thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cung cấp thì: bà O kết hôn với ông C sinh sống tại địa phương nhưng ông C đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng 4 – 5 năm.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông C đã có mâu thuẫn trầm trọng trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim O đối với ông Trần Bá C là hoàn toàn phù hợp.

* *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông C có 01 con chung tên là Trần Phương K, sinh ngày 26.9.2006. Ly hôn, bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, cháu K đã sống với bà O từ khi ông C bỏ đi đến nay và nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Do đó, HĐXX xử giao con chung Trần Phương K, sinh

ngày 26.9.2006cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không có nợ ai và không ai nợ gì ông bà, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3]Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim O đã nộp tại biên lai thu số 0002732 ngày 07.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Nguyễn Thị Kim O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của bà Nguyễn Thị Kim O đối với ông Trần Bá C.

1.Về quan hệ hôn nhân:

Xử : Cho bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn đối với ông Trần Bá C.

2.Về con chung: Xử giao con chung là Trần Phương K, sinh ngày 26.9.2006 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim O đã nộp tại biên lai thu số 0002732 ngày 07.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Nguyễn Thị Kim O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.Về thời hạn kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn là ông Trần Bá C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo